TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 09 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên tòa*: Bà Thị Kim Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST, ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 28/8/2000 tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị T2, bị cáo có hai người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cao Văn Đ**, sinh ngày 20/7/2003 tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T3 và bà Trần Thị G, bị cáo có hai người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 05/7/2022 bị Tòa án Gò Quao xét xử 18 tháng tù về tội cướp tài sản, theo bản án số 25/2022/HS-ST ngày 05/7/2022, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Gia M**, sinh ngày 15/10/2000 tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hoàng A và bà Võ Thị C, bị cáo có hai người anh em ruột, lớn nhất sinh

năm 2000, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Võ Văn N**, sinh ngày 17/7/2002 tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ú Một và bà Nguyễn Thị L, bị cáo có bốn người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông Đặng Minh D, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

3. Bà Lê Thị Thùy D1, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Thùy D2, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

5. ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

7. Ông Kỹ Hoàng V1, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);

8. Ông Kỹ Hoàng H, sinh năm 1988(có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Võ Thị C, sinh năm 1979 (có mặt);

2/ Ông Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2023, Nguyễn Văn T cùng với Võ Văn N, Cao Văn Đ, Huỳnh Gia M cùng ngồi nói chuyện với nhau tại chòi (chòi dùng để trông coi vuông tôm của Nguyễn Văn T) tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. T nói *"Mấy thằng mầy lấy trộm được bất cứ tài sản gì có giá trị mà không phải là tiền mặt*

về đưa cho tao để sanh sửa có đường ra kiếm lời", thì Võ Văn N, Cao Văn Đ, Huỳnh Gia M đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 14/10/2023 Cao Văn Đ cùng với Võ Văn N, Huỳnh Gia M đang ở chòi (chòi dùng để trông coi vuông tôm) của Nguyễn Văn T thuộc ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Lúc này Đ rủ các Nghiệm, M đi tìm tài sản để trộm thì cả hai đồng ý. Sau đó N đến gặp T hỏi mượn xuồng máy và nói với Thế là đi tìm tài sản để lấy trộm thì T đồng ý. Nghiệm chạy xuồng máy đến cầu H thuộc ấp T, xã V thì tắt máy. M chỉ chỗ cho Đ và N vào trộm nhà ông Kỹ Hoàng H (tên thường gọi: C1) và nói của ông C1 thường để bóp tiền trong cốp xe, lý do M biết là thời gian trước M có mượn xe ông C1 chạy nên biết được bóp tiền thường để trong cốp xe. Khi đến bến sông trước nhà ông C1, M ở lại trông giữ xuồng máy, Đ và N đi đến cửa trước thì nhìn thấy cửa mở, lúc này Đ quay xuống xem xuồng máy M đậu ở vị trí nào, mục đích để xác định khi bị phát hiện nhanh chóng tẩu thoát. Nghiệm đột nhập vào nhà đi đến xe máy mở cốp xe lấy bóp tiền xong thì xuống xuồng máy chờ sẵn tẩu thoát. Trên đường về chòi của T, N lấy tiền ra kiểm tra thấy có nhiều tiền đô trong đó có 05 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 100 đô và một số tiền nước ngoài khác (không xác định được số lượng và loại tiền của nước nào); một điện thoại di động hiệu S1 S9. Khi về đến nơi N đưa cho T 05 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ (USD), một điện thoại di động hiệu S1 S9. Thế hỏi tài sản trộm được ở đâu, N nói với Thế là trộm ở nhà ông C1. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Cao Văn Đ, Võ Văn N và Huỳnh Gia M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận như sau:

- Một chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY S9 màu đen mua vào tháng 4/2021, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 8.862.000đ;

- 05 (Năm) tờ tiền đô la Mỹ (USD) mỗi tờ mệnh giá 100 đô la Mỹ (USD), giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 12.025.000đ.

Tổng giá trị tài sản là: 20.887.000đ (Hai mươi triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Khoảng 20 giờ ngày 15/10/2023, Huỳnh Gia M đang ở chòi của Nguyễn Văn T tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, lúc này M nhờ Võ Văn N chở về nhà thuộc ấp C xã V, huyện G. Khi gần đến chợ xã V, M kêu N dừng xe lại cho M xuống tại đây để đi bộ về, còn N chạy xe qua chợ V4 chơi. Trên đường đi bộ về nhà thì M nảy sinh ý định đến nhà vợ chồng ông D để lấy trộm tài sản, lúc này M đi đến nhà sau của vợ chồng ông D và bà V2, mở chốt khóa cửa sau và đi vào bên trong nhà, sau đó M đi vào phòng ngủ để tìm tài sản, lúc này M đến giường ngủ có hai ngăn tủ, M dùng tay kéo làm bung ngăn tủ ra thì nhìn thấy cái bóp loại nữ màu đỏ bên trong có chứa tiền nhiều loại mệnh giá từ 10.000đ đến 500.000đ (Mười ngàn đồng đến năm trăm ngàn đồng) tổng số tiền 10.000.000đ, khoảng 05-06 tờ tiền đô (Không xác định rõ số lượng và của nước nào). M tiếp tục lấy cái hộp màu cam - đỏ mở ra bên trong

hộp có chứa 01 (một) chiếc vòng vàng 24k (loại nữ), 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn. M tiếp tục kéo ngăn tủ còn lại thì không có tài sản. Sau đó M lấy tài sản vừa trộm được để vào túi chéo M đeo trên người, rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Lúc này M gọi điện thoại cho T kêu N đi rước M, một lúc sau N chạy xe đến rước và cả hai cùng đi về chòi của T. Sau đó M đưa số vàng trộm được cho T cất giữ, còn tiền M giữ lại để tiêu xài cá nhân. Sau khi về nhà vợ chồng ông D phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo với chính quyền địa phương. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Huỳnh Gia M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng Định giá tài sản huyện G kết luận như sau:

- Một vòng nữ vàng 24k loại 9999, trọng lượng 02 chỉ, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 11.953.000đ;

- Một chiếc nhẫn vàng 24k loại 9999, trọng lượng 01 chỉ, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 5.977.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 17.930.000đ (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra xác định ngoài hai vụ trộm cắp tài sản nêu trên các bị can Cao Văn Đ, Võ Văn N, Huỳnh Gia M và Nguyễn Văn T còn thực hiện thêm 03 (Ba) vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 01/10/2023, Cao Văn Đ cùng D3 Quá từ nhà thuộc ấp V, xã V điều khiển xe nhà hiệu sirius BKS 68-E1 234.53 đến nhà của ông Nguyễn Hữu N1 thuộc ấp C, xã V, huyện G để trộm cắp tài sản, Quá đợi bên ngoài, Đ đột nhập vào nhà, thấy mọi người đang ngủ say, Đ vào nhà bằng cửa trước lấy trộm 01 điện thoại OPPO màu đen của ông Nguyễn Hữu N1. Sau khi lấy xong Đ và Q1 về chòi của T, Đ giao điện thoại vừa trộm được cho T. T đưa lại cho Đ một bịch ma túy đá để cùng nhau sử dụng tại chòi của T. Sau khi sử dụng ma túy xong Quá rủ Đ và N quay lại nơi Đ và Q1 vừa trộm xong để tiếp tục tìm tài sản để trộm, thì cả hai đồng ý. Lúc này, cả ba người cùng đi một chiếc xe, tuy nhiên khi về ngang nhà thì Q1 không đi mà vào nhà ngủ. Lúc này Đ, N đi trộm, khi đến nơi Đ đợi bên ngoài, N đột nhập vào nhà lấy trộm của ông Nguyễn Hữu N1 gồm: 01 (Một) điện thoại Samsung màu xanh dương; 01 điện thoại OPPO và 01 (một) cái ba lô hiệu ADIDAS, bên trong ba lô có quần áo, tiếp tục lấy trộm 01 Laptop và một cái bóp da nam màu xám, bên trong bóp da chỉ có giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Hữu Q. Sau khi trộm xong cả hai về đến chòi thì N giao lại cho T 01 Laptop vừa trộm được; Nghiệm lấy quần áo, cái bóp da nam vứt xuống kênh trước chòi tôm của T; Đ vứt giấy tờ tùy thân, cái điện thoại S (do điện thoại hư không còn sử dụng được) xuống kênh trước chòi, còn điện thoại OPPO Đ giữ lại sử dụng. Nghiệm giữ lại cái ba lô hiệu ADIDAS để sử dụng. Sau khi bị mất trộm Nguyễn Hữu N1 trình báo với chính quyền địa phương. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Cao Văn Đ, Võ Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2024 của Hội đồng Định giá tài sản huyện G kết luận như sau:

- Một Laptop hiệu Toshiba màu trắng 14 inch mua củ năm 2021, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 300.000đ;

- Một chiếc điện thoại OPPO A57 4GB/64GB màu đen mua năm 2022, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 2.818.000đ;

- Một chiếc điện thoại OPPO A15S màu xanh đen mua vào năm 2021, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 854.000đ;

- Một điện thoại SAMSUNG A50 màu đen mua vào năm 2020, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 1.477.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 5.449.000đ (Năm triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

- Vụ thứ hai: Vào đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11/10/2023, Cao Văn Đ rủ Võ Văn N, Huỳnh Gia M đi trộm cắp tài sản tại nhà của anh Nguyễn Văn V thuộc ấp V, xã V, G, Kiên Giang. Khi đến nơi Đ ngồi đợi dưới xuồng máy, M đứng canh ngoài cửa, N là người trực tiếp đột nhập vào nhà lấy trộm được các tài sản sau: 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy màu đen của chị Nguyễn Thị Thùy D2; 01 (Một) điện thoại OPPO màu xanh – đen của chị Lê Thị Thùy D1; 01 (Một) cái túi nữ, bên trong túi có nhiều loại giấy tờ tùy thân, một cái bóp nam có số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) của anh nguyễn Văn V3. Sau khi lấy xong cả 3 về chòi của T, giao 02 cái điện thoại cho Nguyễn Văn T đi tiêu thụ. Còn số tiền 2.500.000 đồng cả ba chia nhau để tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Cao Văn Đ, Võ Văn N và Huỳnh Gia M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận như sau:

- Một chiếc điện thoại SAMSUNG S21 Plus 512GB màu đen mua vào tháng 5/2022, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 3.733.000đ;

- Một chiếc điện thoại OPPO A54 5GB màu đen mua vào tháng 6/2021, giá trị khảo sát đến thời điểm tháng 10/2023 là 3.117.000đ

Tổng giá trị tài sản là 6.850.000đ (Sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bị cáo Cao Văn Đ và Võ Văn N còn khai nhận: Vào đêm ngày 12/10/2023, Cao Văn Đ và Võ Văn N đi trộm cắp tài sản, đi bằng xuồng màu xanh của T, máy của Đ hay của Thế thì cả hai không nhớ đi đến khu vực kênh vườn thuộc xã V, cả hai cùng đột nhập vào nhà người dân, Đ lấy được một cái điện thoại Samsung màu đen. Điện thoại này N giữ lại sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại trong vụ trộm nêu trên của Đ và N.

Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- Một cái máy xăng hiệu Honda, mặt nạ màu đen, bình xăng được sơn lại màu bạc (Không xác định được máy bao nhiêu HP và số máy, lý do máy đã bị sơn phủ hết);

- Một chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen bị bể màng hình, không kiểm tra tình trạng được bên trong máy;

- Một điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI: 868057057214216, đã qua sử dụng.

- Một cái ba lô màu đen trắng, trên ba lô có dòng chữ ADIDAS.

Trong qua trình điều tra bà Võ Thu C2 giao nộp lại 1.000.000đ (tiền M trộm được đưa cho bà C2), M tự giao nộp 1.634.000đ, Đ giao nộp 800.000đ.

Cơ quan điều tra trao trả:

- Trả cho bị hại ông Đặng Minh D số tiền: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/10/2023;

- Trả cho ông Nguyễn Hữu N1 một cái ba lô màu đen trắng, trên ba lô có dòng chữ ADIDAS, trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/10/2023.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G tách các vật chứng để tiếp tục điều tra xác định bị hại và xử lý trong vụ án khác gồm: 01 cái máy xăng được sơn lại màu bạc (không xác định được máy bao nhiêu HP và số máy, lý do đã bị sơn phủ) là phương tiện để đi trộm trong ngày 12/10/2023 tại khu vực kênh vườn thuộc xã V và một chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen bị bể màng hình, không kiểm tra tình trạng được bên trong máy và một điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI: 868057057214216, đã qua sử dụng, để xác định bị hại và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSND-GQ, ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Cao Văn Đ và Võ Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Huỳnh Gia M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Gia M từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đồng thời áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt với bản án số: 03 ngày 28/ 02/2024 của Tòa án nhân

dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với mức án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Gia đình Nguyễn Văn T đã tự thỏa thuận thống nhất khắc phục tài sản bị hại Kỹ Hoàng V1 số tiền 12.025.000đ và Kỹ Hoàng H với số tiền 4.000.000đ. Người bị hại Kỹ Hoàng V1 và Kỹ Hoàng H cũng không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị phần này.

Gia đình Nguyễn Văn T, Huỳnh Gia M đã khắc phục số tiền cho bị hại ông Đặng Minh D với tổng số tiền 27.930.000đ, người bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị phần này.

Gia đình Nguyễn Văn T đã tự thỏa thuận thống nhất khắc phục tài sản 01 cái Laptop cho bị hại ông Nguyễn Hữu Q với tổng số tiền 4.862.000đ, người bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị phần này. Riêng phần điện thoại của ông Nguyễn Hữu N1 có tổng giá trị 5.149.000 thì Cao Văn Đ và Võ Văn N chưa khắc phục cho bị hại.

Người bị hại ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thùy D2 và Lê Thị Thùy D1 yêu cầu Nguyễn Văn T, Cao Văn Đ, Huỳnh Gia M và Võ Văn N khắc phục số tiền là 9.350.000đ. Tại phiên tòa gia đình bị cáo T đã khắc phục cho ông V, bà D2, bà D1 số tiền 6.850.000 đồng. Gia đình các bị cáo Võ Văn N đã khắc phục số tiền 1.000.000đ, Huỳnh Gia M 1.000.000đ và Cao Văn Đ 500.000 đồng cho ông V.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, ghi nhận sự thỏa thuận của người bị hại và các bị cáo. Chấp nhận yêu cầu của người bị hại ông Nguyễn Hữu N1, buộc Cao Văn Đ và Võ Văn N bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền 5.149.000 đồng, (Cao Văn Đ nộp 2.574.000đ, Võ Văn N nộp 2.574.000đ).

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Kê biên đảm bảo thi hành án số tiền của Cao Văn Đ 800.000đ để khắc phục cho bị hại. Trả lại cho Huỳnh Gia M số tiền 834.000 đồng đã bị kê biên trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Những người bị hại ông Đặng Minh D, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thùy D1, bà Nguyễn Thị Thùy D2, ông Nguyễn Hữu Q, ông Nguyễn Hữu N1, ông Kỹ Hoàng V1 và ông Kỹ Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều làm đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Cao Văn Đ, Huỳnh Gia M, Võ Văn N và Nguyễn Văn T khai nhận do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thống nhất thực hiện như: Bị cáo T hứa hẹn từ trước, sẽ đứng ra tiêu thụ các tài sản do các bị cáo Đ, N và M lấy trộm được. Từ đó các bị cáo đã thực hiện như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 14/10/2023 tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Đ, N và M lợi dụng lúc mọi người trong nhà ông Kỹ Hoàng H, Kỹ Hoàng V1 đã ngủ nên lén lút vào nhà lấy trộm 01 Một chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY S9 màu đen của ông Kỹ Hoàng V1 và 05 tờ tiền đô la Mỹ (USD) mỗi tờ mệnh giá 100 đôla của ông H đem về giao cho bị cáo T đi tiêu thụ. Tổng giá trị sản có giá trị là 20.887.000đ (hai mươi triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/10/2023 tại ấp C xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang lợi dụng lúc ông Đặng Minh D không ở nhà nên bị cáo M đã lén lút vào nhà lấy trộm số tiền 10.000.000đ, 01 nhẫn vàng 24k có trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng vàng 24k có trọng lượng 2 chỉ đem về giao cho T đi tiêu thụ, tổng giá trị tài sản trộm cắp là là 27.930.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm ba chục ngàn đồng).

Vào đêm ngày 01/10/2023 tại ấp C, xã V bị cáo Đ và N lợi dụng lúc mọi người trong nhà ông N1 đã ngủ, lén lút vào nhà trộm một điện thoại OPPO A57, một điện thoại OPPO A15S màu xanh đen, một điện thoại SAMSUNG A50 của ông N1 và một Laptop hiệu Toshiba màu trắng 14 inch của ông Q, đem tài sản về giao cho T đi tiêu thụ và dùng để sử dụng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.449.000đ. (Năm triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Vào đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11/10/2023 tại ấp V, xã V, các bị cáo Đ, N và M lợi dụng lúc mọi người trong nhà ông V đã ngủ, lén lút vào nhà lấy trộm 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy màu đen; 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh – đen; 01 (một) cái túi nữ, bên trong túi có nhiều loại giấy tờ tùy thân và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), đem tài sản về giao cho bị cáoThế đi

tiêu thụ và số tiền 2.500.000 đồng cả ba chia nhau để tiêu xài cá nhân. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 9.350.000đ (Chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

[4]. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số số 12/CT-VKSND- GQ, ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của mình. Đồng thời, các bị cáo biết được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến. Biết thế nhưng với bản chất lười lao động, bất chấp pháp luật nên đã lén lút lấy trộm điện thoại là tài sản của những người bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Đ, M, N và T. Tài sản mà các bị cáo trộm được có tổng giá trị là 63.616.000 đồng, nhưng từng bị cáo đã được chia, chiếm đoạt trong những lần tham gia trộm như: Bị cáo Thế là bốn vụ bằng 46.821.000 đồng, bị cáo Đ ba vụ 35.686.000 đồng, bị cáo M ba vụ 58.167.000 đồng và bị cáo N ba vụ số tiền là 35.686.000 đồng, nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo T, Đ, N theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo M theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1, 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;……..

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cao Văn Đ có nhân thân xấu có một tiền án về tội trộm cắp tài sản và phạm tội nhiều lần, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần thiệt hại và bên bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho nên bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, M và N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Hai bị cáo T và M đã cùng với gia đình khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bên bị hại và bên bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ, cho nên hai bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng hai bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo N khắc phục được một phần thiệt hại và bên bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho nên bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có một tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy cũng cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy ra vụ án và gây hoang mang trong đời sống của người dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với phương tiện xuồng Composit màu xanh (Mũi xuồng bị cắt mất một phần), máy xăng màu đỏ hiệu Vanguar và xe hiệu Jupper do các bị can sử dụng thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn T1 (cha ruột của T); xe Cao Văn Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thu C2 (mẹ ruột của Đ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với những người mua tài sản do bị cáo Nguyễn Văn T mang đi tiêu thụ, T khai bán tại Hậu Giang, Cần Thơ và Bạc Liêu chỉ quan biết qua mạng xã hội, không biết địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định con người và địa chỉ cụ thể.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách hành vi trộm cắp tài sản đối với Danh Q2, sinh ngày 12/10/2008, ngụ ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tách hành vi trộm cắp tài sản của các bị can Võ Văn N, Cao Văn Đ trong vụ trộm xảy ra vào đêm ngày 12/10/2023 tại khu vực kênh vườn thuộc xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang và hai cái điện thoại (Một chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen bị bể màng hình, không kiểm tra tình trạng được bên trong máy; Một điện thoại

nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI: 868057057214216, đã qua sử dụng) để tiếp tục điều tra xác minh làm rỏ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Gia M, Cao Văn Đ, Võ Văn N với những người bị hại ông Kỹ Hoàng V1, ông Kỹ Hoàng H, ông Đặng Minh D, ông Nguyễn Hữu Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thùy D2 và Lê Thị Thùy D1 về việc khắc phục hoàn trả số tài sản mà các bị cáo đã lấy trộm của các bị hại xong.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu N1, buộc bị cáo Đ bồi thường cho ông N1 số tiền là 2.574.000 đồng và bị cáo N bồi thường cho ông N1 số tiền là 2.574.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kê biên đảm bảo thi hành án số tiền của Cao Văn Đ 800.000đ để khắc phục cho bị hại. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Gia M số tiền 834.000 đồng đã kê biên trước đây.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đ, N, M và T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Gia M, Cao Văn Đ, Võ Văn N và Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Gia M 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày tam giữ, tạm giam ngày 18/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số: 03/2024/HS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với mức án là 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung là 03 năm tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày tam giữ, tạm giam ngày 21/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Gia M, Cao Văn Đ, Võ Văn N với những người bị hại ông Kỹ Hoàng V1, ông Kỹ Hoàng H, ông Đặng Minh D, ông Nguyễn Hữu Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thùy D2 và Lê Thị Thùy D1 về việc khắc phục hoàn trả số tài sản mà các bị cáo đã lấy trộm của các bị hại xong.

Buộc bị cáo Cao Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Hữu N1 số tiền là 2.574.000 đồng *(Hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)* và bị cáo Võ Văn N bồi thường cho ông Nguyễn Hữu N1 số tiền là 2.574.000 đồng *(Hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)*.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kê biên đảm bảo thi hành án số tiền của Cao Văn Đ 800.000 đồng *(T4 trăm nghìn đồng)* để khắc phục cho bị hại. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Gia M số tiền 834.000 đồng *(Tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng)* đã kê biên trước đây.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đ, N, M và T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 09/4/2024.

Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THA;*
- *Công an huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu HS.*

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Tôn